

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS-ST

Ngày: 12-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Công Thanh;
- Ông Đặng Hải Quân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Nhà văn hóa xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Mè Văn L (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 08 tháng 8 năm 2001 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mè Văn L1, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2025, bị tạm giam từ ngày 24/4/2025 đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn S1, xã H1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nông Đức M, sinh năm 2006. Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Lý Văn L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/11/2024, Nguyễn Văn Q mượn xe mô tô biển số 12H1-509.30 của Nông Đức M để đi làm. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Mè Văn L thấy Nguyễn Văn Q đang đỗ xe mô tô ở cạnh đường ở Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. Mè Văn L hỏi mượn Nguyễn Văn Q xe mô tô để đi mua thịt lợn, Nguyễn Văn Q tưởng thật nên đồng ý. Sau khi mượn được xe, Mè Văn L điều khiển xe mô tô đến nhà Lý Văn L ở thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Mè Văn L nói với Lý Văn L là cần bán xe mô tô, còn giấy tờ xe sẽ đưa cho sau. Lý Văn L đồng ý và mua xe mô tô biển số 12H1-509.30 với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán xe, Mè Văn L đã tiêu sài cá nhân hết. Nguyễn Văn Q không thấy Mè Văn L trả xe nên nói cho Nông Đức M biết. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nông Đức M thấy Mè Văn L đang đi bộ thì hỏi xe đâu, Mè Văn L nói đã bán xe cho Lý Văn L, hiện tại không có tiền trả để lấy lại xe. Nông Đức M đến gặp Lý Văn L chuộc lại xe mô tô biển số 12H1-509.30 hết 1.000.000 đồng, còn Mè Văn L bỏ trốn.

Ngày 21/4/2025, Mè Văn L bị bắt theo quyết định truy nã số A88 ngày 14/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 122 ngày 17/12/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 12H1-509.30 trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự, anh Nông Đức M không yêu cầu bị cáo Mè Văn L phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng anh Nông Đức M đã chuộc lại xe mô tô.

Về vật chứng của vụ án, sau khi làm rõ, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 12H1-509.30 cho anh Nông Đức M.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSHL ngày 27/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Mè Văn L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mè Văn L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Đức M không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Q, anh Nông Đức M và anh Lý Văn L vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai ở cơ quan điều tra. Anh Nông Đức M đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mè Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/11/2024 tại Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, do muốn chiếm đoạt tài sản, Mè Văn L hỏi mượn anh Nguyễn Văn Q chiếc xe mô tô biển số 12H1-509.30 mà anh Nguyễn Văn Q mượn của anh Nông Đức M, sau đó Mè Văn L đem bán xe mô tô này cho Lý Văn L ở thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang được 1.000.000 đồng đi ăn tiêu hết rồi bỏ trốn. Trị giá tài sản Mè Văn L chiếm đoạt là 13.000.000 đồng.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 13.000.000 đồng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[5] Để quyết định hình phạt, ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Hình phạt chính: Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, ấn định mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng trong việc phòng ngừa chung, đảm bảo thời gian học tập, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[10] Hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 28/4/2025 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Đức M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chuộc xe nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Sau khi làm rõ, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 12H1-509.30 cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nông Đức M là phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[13] Đối với anh Lý Văn L là người mua chiếc xe mô tô biển số 12H1-509.30 của Mè Văn L, tuy nhiên anh Lý Văn L không biết chiếc xe mô tô là tài sản do Mè Văn L phạm tội mà có nên không xử lý.

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt

Tuyên bố bị cáo Mè Văn L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Mè Văn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2025.

2. Về án phí: Bị cáo Mè Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt